

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ - ST
Ngày 23/8/2023
V/v “Ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hùng và ông Dương Minh Khương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Ông Tô Quốc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; HKTT và chỗ ở: Khu dân cư HT, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L (tức Nguyễn Ngọc L), sinh năm 1972; HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã HH, huyện T, thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HH, huyện T, thành phố Hà Nội ngày 02/12/1998. Sau khi tổ chức đám cưới, vợ chồng anh chị về chung sống với nhau tại thôn P, xã HH,

huyện T, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận được 7-8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ năm 2005 đến nay và không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn chị L để ổn định cuộc sống.

Anh H và chị L có 01 con chung là Nguyễn V, sinh ngày 16/7/1999 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Anh H nhất trí nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc L mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, hòa giải, xét xử. Qua biên bản làm việc tại nhà có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương đã ghi nhận trình bày của chị L như sau: Chị L kết hôn với anh H từ năm 1998. Vợ chồng chung sống bình thường đến khi chị sinh con được 10 tháng thì anh H đi xuất khẩu lao động, sau 4-5 năm anh H về nước thì thường xuyên gọi điện gây sự cãi vã nên chị cắt liên lạc và ly thân với anh H gần 20 năm nay. Anh H không một lời hỏi han và chu cấp cho con. Nay anh H xin ly hôn, chị không muốn quay về chung sống với anh H nhưng không đồng ý ký cho anh H ly hôn. Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn V, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H. Con chung là Nguyễn V, sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H, HĐXX nhận thấy rằng:

Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Ngọc L là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2005 thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên đã cắt đứt liên lạc, ly thân từ năm 2005 đến nay và không còn quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy, vợ chồng anh H, chị L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, đó là vợ chồng không thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc hòa giải ly hôn giữa anh H, chị L không có kết quả do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

Về nuôi con chung sau ly hôn: Anh H và chị L có 01 con chung là Nguyễn V, sinh ngày 16/7/1999 hiện đã trưởng thành, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết.

[3] Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 143; 144; 147; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 54, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn H. Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc L.

2. Về con chung: Anh H và chị L có 01 con chung là Nguyễn V, sinh ngày 16/7/1999 hiện đã trưởng thành, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản: Anh H và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0023377 ngày 13/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- UBND xã Hà Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án...

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn